

**TÒA ÁN ND TP.BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **637/2020/HS-ST**

Ngày: 24-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 615/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 640/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 và Thông báo dời lịch xét xử ngày 12 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Mạnh H**, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 58/6, Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Họ tên cha: Lê Văn H, sinh năm 1950; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ: Đỗ Vũ Phương A (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2004; Tiền án: Ngày 30/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (chưa chấp hành xong bản án); Ngày 14/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, (chưa chấp hành xong bản án); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 01/7/2020, hiện đang giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Dương Đình T, sinh năm 1971 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 5/21A, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 01/7/2020 Lê Mạnh H được đối tượng tên P (chưa rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở đi trên đường nội bộ thuộc khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Khi đi qua trước số nhà 738/117, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ của anh Dương Đình T làm chủ thì P phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60R7-0811 của anh T đang dựng trước nhà và trên ổ khóa xe còn cắm chìa khóa nên P rủ H trộm cắp chiếc xe mô tô trên thì H đồng ý. Lúc này, P điều khiển xe mô tô chở H quay lại và dừng trước nhà anh T rồi đứng ngoài cảnh giới để H vào lấy trộm xe. Khi H đi đến vị trí xe mô tô của anh T và cầm vào tay lái định dắt xe đi thì bị anh T phát hiện tri hô và bắt giữ được H, còn P điều khiển xe chạy thoát. Sau đó, anh T đã báo Công an phường T đến lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lê Mạnh H và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60R7-0811, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả cho anh Dương Đình T.

Tại bản kết luận định giá số 278/TCKH-HĐĐG ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “ 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60R7-0811 trị giá 7.320.000đ (Bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Đình T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 623/CT-VKSBH ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Lê Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Mạnh H mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không

có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh Dương Đình T vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 01/7/2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh T, bị cáo H đã có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60R7-0811 của anh T đang dựng trước nhà và cầm vào tay lái định dắt xe đi thì bị anh T phát hiện tri hô và bắt giữ. Chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60R7-0811 có giá trị định giá là 7.320.000đ (Bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)."

[4] Lời khai nhận của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai nhân chứng cùng các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố. Bị cáo có 02 tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặc dù chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Dương Đình T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60R7-0811, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả cho anh Dương Đình T là phù hợp.

[10] Đối với đối tượng tên P (chưa rõ họ, địa chỉ) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Mạnh H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Mạnh H **02 (Hai)** năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/7/2020.
3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Bị cáo Lê Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Đình T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thảo